

NGHIÊN CỨU VỀ BỊ HẠI, NẠN NHÂN CỦA TỘI PHẠM TẠI VIỆT NAM: NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU MỚI

ThS MAI THANH SƠN⁽¹⁾; PGS-TS LÊ LAN CHI⁽²⁾

Khoa Tư pháp hình sự, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội
Faculty of Criminal Justice, University of Law, Vietnam National University, Hanoi

Email: (1) sontm@vnu.edu.vn; (2) lechilan@gmail.com

ThS LƯU THỊ NGỌC LAN

Văn phòng Luật sư Hà Lan và Cộng sự
Ha Lan and Associate Law Firm

Email: lanluatsu@gmail.com

ThS NGUYỄN THỊ NHẬT THAO

Ban Tổ chức và Thanh tra, Đại học Quốc gia Hà Nội

Inspection - Legislation Department, Vietnam National University, Hanoi

Email: nhaththao@vnu.edu.vn

Tóm tắt

Tại Việt Nam, nhưng bị hại, nạn nhân của tội phạm vẫn là đối tượng nghiên cứu tương đối mới. Để đánh giá đúng thực trạng và thúc đẩy các hoạt động khoa học về bị hại, nạn nhân của tội phạm, việc tổng quan tình hình nghiên cứu là rất quan trọng và cần thiết. Bài báo khái quát bối cảnh, quá trình và phân loại các nghiên cứu về bị hại, nạn nhân của tội phạm đã được thực hiện tại Việt Nam trong hơn hai thập niên gần đây, đánh giá nội dung và kết quả đã đạt được, từ đó xác định những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong thời gian tới.

Từ khóa: nạn nhân của tội phạm, bị hại, nghiên cứu, tình hình nghiên cứu, Việt Nam

Abstract

In Vietnam, victims of crime remain a relatively new subject of study. To accurately assess the current situation and promote scientific activities on victims of crime, a comprehensive literature review of existing research is essential. This paper outlines the context, process, and classifies research on victims of crime in Vietnam over the past two decades, evaluates the content and achievements, and identifies areas requiring further study in the future.

Keywords: victims of crime, victim, research, literature review, Vietnam

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.517>

Ngày nhận bài: 01/06/2024

Ngày duyệt đăng: 03/9/2025

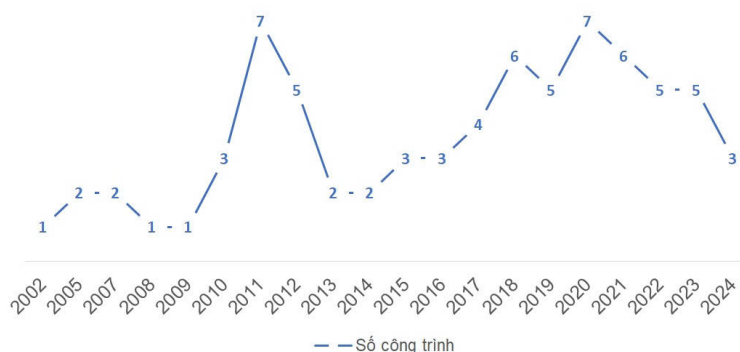
1. Bối cảnh, quá trình, phương pháp nghiên cứu và phân loại các công trình về bị hại, nạn nhân của tội phạm tại Việt Nam

Tính từ thời điểm năm 2002 đến nay,¹ đã có một số lượng tương đối đáng kể các nghiên cứu về bị hại, nạn nhân của tội phạm (NNCTP).² Kết quả này phù hợp với sự phát triển mạnh xu hướng nghiên cứu về quyền con người trong tư pháp hình sự trong bối cảnh cải cách tư pháp tại Việt Nam. Việc Nghị quyết 08-NQ/TW năm 2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Nghị quyết số 49-NQ/TW năm 2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Nghị quyết số 27-NQ/TW về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới được ban hành, đã thúc đẩy tiến trình cải cách tư pháp, tôn trọng, bảo vệ quyền con người trong tư pháp hình sự. Nghiên cứu về bị

1 Thời điểm năm 2002 được xem là thời điểm “kích hoạt” công cuộc cải cách tư pháp tại Việt Nam với việc Nghị quyết số 08 – NQ/TW của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam về “Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới” được ban hành.

2 Bị hại là tư cách tố tụng chủ yếu của NNCTP khi tố tụng hình sự diễn ra và NNCTP được trở thành người tham gia tố tụng với tư cách bị hại, không phải NNCTP nào cũng được coi là bị hại. Các công bố tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào bị hại mà chưa quan tâm được nhiều đến NNCTP với không ít những vấn đề học thuật cần làm rõ, do đó bài viết này sử dụng cặp danh từ “bị hại, nạn nhân của tội phạm” để phản ánh đầy đủ hơn tình hình nghiên cứu hiện nay.

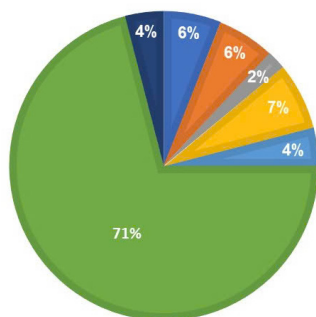
hại, NNCTP được công bố trong nhiều sách chuyên khảo (SCK), sách tham khảo (STK), luận án tiến sĩ (LATS), đề tài khoa học (ĐTKH), kỷ yếu hội thảo khoa học (KYHT), giáo trình, bài báo khoa học (BBKH).³



Biểu đồ 1:
Quá trình và số lượng các nghiên cứu về bị hại, NNCTP

Biểu đồ 1 phản ánh số lượng các nghiên cứu về bị hại, NNCTP được công bố từ năm 2002 đến năm 2024. Nhìn chung, số lượng các nghiên cứu có xu hướng tăng, giảm không đều theo từng năm. Năm 2002, chỉ có 01 BBKH. Các năm 2018 và 2021 ghi nhận số lượng nhiều hơn với 06 nghiên cứu, nhiều nhất là vào các năm 2011, 2020 với 07 nghiên cứu. Tuy nhiên, những năm 2003, 2004, 2006 lại có rất ít các công bố. Đặc biệt, năm 2008, 2009 chỉ có 01 nghiên cứu. Tại thời điểm báo cáo này được thực hiện (năm 2024), ghi nhận 03 nghiên cứu về nhóm đối tượng này dưới dạng SCK, KYHT quốc tế và BBKH.

■ Sách chuyên khảo ■ Sách tham khảo ■ Kỷ yếu ■ Luận án
■ Đề tài ■ Bài báo khoa học ■ Giáo trình



Biểu đồ 2 thể hiện loại và tỷ lệ các sản phẩm học thuật nghiên cứu về bị hại, NNCTP như: SCK, LATS; ĐTKH; giáo trình, STK; KYHT khoa học, và các BBKH đăng trên tạp chí chuyên ngành. Chiếm tỷ trọng nhiều nhất là các BBKH với số lượng 51 bài, đạt tỉ lệ 71%, đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau của bị hại, NNCTP.

Các SCK⁴ và STK – những công trình nghiên cứu chuyên sâu và có tính hệ thống về bị hại, tuy chiếm tỷ lệ còn khiêm tốn (mỗi loại khoảng 5% tổng số công

3 Các công trình này được thu thập thông qua hệ thống những công cụ tìm kiếm, những tài nguyên của Google Scholar; Thư viện Quốc gia Việt Nam, thư viện điện tử của các cơ sở đào tạo luật hàng đầu (Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội (ĐHLHN), Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHLTPHCM)...). Nhóm tác giả đã tìm được hơn 70 công bố về NNCTP, tuy nhiên, cũng có một số công trình nghiên cứu không được tổng quan trong bài báo này do những công cụ tìm kiếm trên không thu thập được hoặc những nguồn tài nguyên trên chưa cập nhật được.

4 Việc xác định các sách thuộc nhóm SCK hay STK theo cách tiếp cận của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, cụ thể: “Sách chuyên khảo là công trình khoa học trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu và tương đối toàn diện về một vấn đề khoa học chuyên ngành... Sách tham khảo là công trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng, được cơ sở giáo dục đại học dùng làm tài liệu tham khảo cho giảng viên và người học (điểm b, c khoản 4 Điều 2).

bố),⁵ nhưng có ý nghĩa học thuật đáng kể. Đây là các sản phẩm nghiên cứu tương đối toàn diện, đồng thời tiếp cận cả phương diện thực tiễn, phân tích những bất cập trong áp dụng pháp luật, cơ chế bảo vệ và bảo đảm quyền của bị hại/NNCTP, cũng như đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

Các LATS (tương ứng 7%)⁶ chủ yếu tập trung trên phương diện các quyền tố tụng của NNCTP với tư cách tố tụng là bị hại là cá nhân trong tố tụng hình sự, hay các vấn đề có liên quan đến nạn nhân như khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại, giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự và phần lớn vẫn tiếp cận theo hướng phân tích pháp luật thực định, so sánh với kinh nghiệm quốc tế để gợi mở những giả pháp cho Việt Nam.

Trong khi đó, ĐTKH (tương ứng 4%)⁷ và KYHT quốc tế (tương ứng 2%)⁸ bước đầu đã tập trung vào một số nhóm nạn nhân cụ thể như phụ nữ, trẻ em gái, nạn nhân của bạo lực giới hoặc mua bán người, chủ yếu được tiếp cận từ góc độ khung pháp lý, cơ chế pháp lý, học tập kinh nghiệm quốc tế nhằm bảo vệ và bảo đảm quyền của họ. Nghiên cứu về NNCTP cũng được đề cập trong các giáo trình Tội phạm học của các cơ sở đào tạo luật của các tác giả Trịnh Tiến Việt, Nguyễn Khắc Hải; Dương Tuyết Miên và Lê Thị Sơn, với tư cách là một chương của giáo trình.

Về phương pháp nghiên cứu, nghiên cứu thứ cấp (*secondary research*) là phương pháp phổ biến, thực hiện dựa trên tổng hợp và phân tích dữ liệu từ các tài liệu đã được công bố trước đó. Phương pháp này được sử dụng để giới thiệu các công cụ lý thuyết của nạn nhân học, đối sánh những kinh nghiệm hay, những thực tiễn tốt của nước ngoài trong việc giải quyết các vấn đề của NNCTP. Nghiên cứu sơ cấp (*primary research*) chưa nhiều. Nói cách khác, phương pháp nghiên cứu thực nghiệm (*empirical research*) với việc thu thập, phân tích dữ liệu sơ cấp để kiểm chứng lý thuyết, giả thuyết nghiên cứu, cũng chưa được áp dụng rộng rãi. Tuy nhiên, cũng có một

- 5 Trần Hữu Tráng, *Nạn nhân của tội phạm*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2011; Doãn Xuân Hùng, Ngô Văn Vinh, Lê Quang Toàn, Phùng Văn Hà, Nguyễn Thị Việt Hương, *Phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người*, Nxb. Dân trí, 2019; Lê Lan Chi, *Bảo đảm quyền của nạn nhân và một số nhóm yếu thế trong tư pháp hình sự: Từ quy định của pháp luật đến hoạt động của người hành nghề luật*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2022; Trần Quang Tiệp, *Nạn nhân học: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2024; Nguyễn Văn Tuấn, *Bảo đảm quyền được bồi thường của người bị thiệt hại*, Nxb. Tư pháp, 2016; Trần Tuấn Vũ, Trần Kim Chi, *Tranh tụng của bị hại: Nghiên cứu so sánh với Luật tố tụng hình sự Liên bang Nga và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Nxb. ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, 2021; Vũ Công Giao, Đinh Ngọc Thắng, *Bảo đảm quyền con người trong hoạt động tố tụng*, Nxb. ĐHQGHN, 2019; Lê Huỳnh Tấn Duy, *Pháp luật quốc tế về hòa giải trong tố tụng hình sự và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Nxb. ĐHQGTPHCM, 2020.
- 6 Lê Nguyễn Thanh, *Người bị thiệt hại do tội phạm gây ra trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, 2013; Đinh Thị Mai, *Quyền của người bị hại trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, 2014; Nguyễn Đức Thái, *Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, 2015; Lưu Bình Dương, *Pháp luật về khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại trong tố tụng hình sự Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện KHXH, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, 2017; Đặng Việt Đạt, *Cơ chế pháp lý bảo đảm quyền tiếp cận công lý của nạn nhân nữ bị xâm hại tình dục ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện CTQGHCN, 2021; Nguyễn Thị Tuyết Nhung, *Nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự theo Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Khoa Luật, ĐHQGHN, 2018.
- 7 Trần Hữu Tráng, *Cơ chế pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân của tội phạm*, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2011; Bùi Thị Mừng, *Một số vấn đề pháp lý về bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình*, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2018; Vũ Ngọc Dương, *Bảo đảm quyền của nạn nhân tội phạm buôn bán người theo pháp luật ASEAN và thực tiễn thực hiện tại Việt Nam*, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2023.
- 8 Hội thảo khoa học: *The Assurance of Women's Human Rights in Criminal Justice (Bảo đảm quyền của phụ nữ trong tư pháp hình sự)*, Khoa Luật, ĐHQGHN, 2021; Hội thảo khoa học: *Legal Framework to Address Gender-Based Violence – International Experience and Recommendations for Vietnam (Pháp luật về xử lý bạo lực trên cơ sở giới – Kinh nghiệm quốc tế và tham khảo cho Việt Nam)*, Trường Đại học Luật, ĐHQGHN, 2024.

số công trình đã ít nhiều sử dụng các phương pháp nghiên cứu sơ cấp và nghiên cứu thực nghiệm nhằm làm sáng tỏ các vấn đề liên quan đến NNCTP.⁹

Việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng chưa nhiều do đòi hỏi phải tiến hành thực nghiệm để thu thập dữ liệu trên mẫu. Phương pháp định lượng đưa ra dữ liệu là kết quả thống kê có được thường từ vài chục đến vài trăm mẫu, hoặc nhiều hơn, còn phương pháp định tính không đưa ra dữ liệu là kết quả thống kê mà là kết quả phỏng vấn sâu, quan sát trực tiếp, thảo luận nhóm với số lượng khoảng chục mẫu hoặc ít hơn. Do có điều kiện về thời gian, trong các LATTS phương pháp định lượng được áp dụng phổ biến hơn. Phương pháp định tính áp dụng khi nghiên cứu về NNCTP tại Việt Nam cũng còn hạn chế, rất thiếu công trình dựa trên phỏng vấn sâu, dựa trên điều tra, phân tích theo những trường hợp nạn nhân cụ thể.

Nhìn chung, số lượng nghiên cứu về bị hại, NNCTP vẫn còn tương đối “khiêm tốn”, đặc biệt với các nghiên cứu chuyên sâu về nhóm đối tượng này. Thực trạng trên phần nào được lý giải do ở Việt Nam trọng tâm của bảo vệ quyền con người trong tư pháp hình sự vẫn đặt ở người bị buộc tội thay vì NNCTP, bị hại.¹⁰ Mặc dù vậy, trong các công bố đã tổng quan, nhiều vấn đề về bị hại, NNCTP đã được phân tích, luận giải. Các nghiên cứu về bị hại, NNCTP có thể được chia thành những vấn đề chính như: khái niệm, vai trò, tư cách tố tụng của NNCTP; quyền của bị hại trong hệ thống pháp luật; NNCTP dưới góc độ tội phạm học và nạn nhân học; nạn nhân của những tội phạm cụ thể; các cơ chế bảo vệ và hỗ trợ NNCTP.

2. Những vấn đề chính trong các nghiên cứu về bị hại, nạn nhân của tội phạm tại Việt Nam

2.1. Các nghiên cứu về khái niệm, vai trò, tư cách tố tụng của bị hại, nạn nhân của tội phạm

Nhận diện NNCTP là vấn đề đầu tiên được quan tâm nghiên cứu trong giai đoạn từ 2002 đến nay. Tác giả Trần Hữu Tráng đưa ra khái niệm: “Nạn nhân của tội phạm là những cá nhân, tổ chức bị hành vi phạm tội trực tiếp xâm phạm, gây ra những thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc các quyền, lợi ích hợp pháp khác”.¹¹ Khái niệm này tiếp tục được chính tác giả hoàn thiện, theo đó, “nạn nhân của tội phạm là cá nhân, tổ chức phải chịu những hậu quả thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tinh thần, tình cảm, tài sản hoặc các quyền và lợi ích hợp pháp khác mà những hậu quả thiệt hại này là do hành vi phạm tội trực tiếp gây ra”.¹² Đây được xem là cách hiểu NNCTP theo nghĩa rộng, bao gồm cả tổ chức, khác với quan điểm tiếp cận NNCTP chỉ theo nghĩa hẹp là “cá nhân đã chịu thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tinh thần, tình cảm, tài sản hoặc các quyền và lợi ích hợp pháp khác do hành vi phạm tội trực tiếp gây ra”.¹³ Các quan điểm ủng hộ khái niệm NNCTP theo nghĩa rộng cũng được ghi nhận tại các SCK, giáo trình tội phạm học hay các bài báo khoa

9 Trần Hữu Tráng, *Cơ chế pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân của tội phạm*, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2011; Đinh Thị Mai, *Quyền của người bị hại trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 2014; Đặng Viết Đạt, *Cơ chế pháp lý bảo đảm quyền tiếp cận công lý của nạn nhân nữ bị xâm hại tình dục ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2021

10 Lê Nguyên Thanh, “Quyền của người bị hại và vấn đề bảo vệ người bị hại trong tố tụng hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 6, 2010, tr. 41.

11 Trần Hữu Tráng, “Bàn về khái niệm nạn nhân của tội phạm”, *Tạp chí Luật học*, số 1, 2002, tr. 49.

12 Trần Hữu Tráng, *Nạn nhân của tội phạm*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2011, tr. 19.

13 Lê Thị Sơn (chủ biên), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2022, tr. 178.

học khác.¹⁴ Bên cạnh đó, nhiều tác giả cũng cho rằng cần phân tích thêm khái niệm “người bị hại” hay “bị hại” sau khi Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được thông qua. Không phải tất cả NNCTP sẽ trở thành bị hại. NNCTP là cá nhân, tổ chức có địa vị pháp lý trên khi họ tham gia vào quá trình tố tụng. Làm rõ cả khái niệm “người bị hại” hay “bị hại” không chỉ cho thấy sự khác biệt và mối quan hệ giữa chúng, mà còn chỉ ra những vấn đề mà pháp luật sẽ phải giải quyết: đó là việc có những đối tượng là nạn nhân nhưng không được trao tư cách bị hại, không được tiếp cận công lý, cũng như việc có những đối tượng là nạn nhân nhưng không muốn được trao tư cách bị hại và có nhu cầu giải quyết vụ án không theo thủ tục tố tụng.

Trong hoạt động tố tụng hình sự, các nghiên cứu đều khẳng định vai trò của bị hại hay NNCTP là “rất quan trọng”, hay “vô cùng quan trọng” trong việc xác định sự thật khách quan của vụ án và giải quyết đúng đắn vụ án hình sự.¹⁵ LATS Người bị thiệt hại do tội phạm gây ra trong tố tụng hình sự Việt Nam là một trong những nghiên cứu đầu tiên và chuyên sâu về đối tượng này. Tác giả phân tích các tư cách tố tụng của NNCTP khi họ trở thành người tham gia tố tụng, ngoài tư cách bị hại/người bị hại, họ còn có thể có tư cách nguyên đơn dân sự. Người bị hại và nguyên đơn dân sự có các nhóm quyền và nghĩa vụ chính trong quá trình giải quyết vụ án hình sự: một là, chủ thể có quyền buộc tội nhân danh cá nhân (quyền của người bị hại) đồng thời với quyền yêu cầu bồi thường, khắc phục thiệt hại do tội phạm gây ra (quyền của người bị hại và nguyên đơn dân sự); hai là, chủ thể có nghĩa vụ khai báo trung thực do biết được thông tin về tội phạm, về người phạm tội (giống tư cách người làm chứng).¹⁶

2.2. Các nghiên cứu về quyền của bị hại trong hệ thống pháp luật Việt Nam

Phần lớn các nghiên cứu về quyền của NNCTP tại Việt Nam được tiếp cận trên phương diện quyền tố tụng của bị hại trong tố tụng hình sự. Tuy nhiên, quyền của bị hại được nhiều tác giả đặt trong mối quan hệ với quyền của nạn nhân, quyền của NNCTP là cơ sở để xác định quyền của bị hại. Khi tố tụng hình sự dần trở thành hoạt động nhà nước truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội, NNCTP không còn ở vị trí trung tâm, dù họ đã được trao tư cách bị hại, được ở vị trí người thụ hưởng – được Nhà nước truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội để buộc người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại tương xứng với thiệt hại đã gây ra cho nạn nhân. Họ giờ đây ở vị trí thụ động, phụ thuộc. Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS năm 2015) phần nào cho thấy đặc điểm này. Hiện nay các nhà lập pháp chưa quy định thời điểm cụ thể hay hình thức pháp lý để công nhận một nạn nhân là bị hại trong tố tụng hình sự. Bên cạnh đó, mặc dù Bộ luật ghi nhận bị hại có quyền được thông báo kết quả điều tra và kết quả giải quyết vụ án, nhưng lại không quy định rõ cơ quan tiến hành tố tụng có nghĩa vụ chủ động thông báo trong mọi trường hợp hay chỉ thực hiện khi có yêu cầu của bị hại, đồng thời cũng chưa đặt ra chế tài cụ thể đối với trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thông báo. Một số tác giả khác cũng quan điểm cho rằng cách đối xử

14 Lê Lan Chi, *Bảo đảm quyền của nạn nhân tội phạm và một số nhóm yếu thế trong tư pháp hình sự*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2022; Trịnh Tiến Việt, Nguyễn Khắc Hải (chủ biên), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb. ĐHQGHN, 2021; Nguyễn Khắc Hải, “Nạn nhân của tội phạm”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học*, số 2, 2018.

15 Trần Quang Tiệp (chủ biên), *Nạn nhân học: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Chính trị quốc gia và Sự thật, 2024; Trần Hữu Tráng, *Nạn nhân của tội phạm*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2011.

16 Lê Nguyễn Thanh, *Người bị thiệt hại do tội phạm gây ra trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2013.

như vậy là chưa thỏa đáng; việc hoàn thiện quy định về quyền của bị hại cần dựa trên cơ sở chuẩn mực quốc tế như Tuyên ngôn về Nguyên tắc công lý cơ bản đối với nạn nhân của tội phạm và lạm dụng quyền lực năm 1985.¹⁷ Tuyên ngôn này thiết kế khung pháp lý về các quyền của nạn nhân tương đối toàn diện theo các nhóm quyền: tiếp cận công lý và đối xử công bằng (*access to justice and fair treatment*); phục hồi (*restitution*); bồi thường (*compensation*); trợ giúp (*assistance*).

Tác giả Đinh Thị Mai nghiên cứu về quyền của bị hại dưới góc độ quyền con người, sử dụng cách tiếp cận dựa trên quyền. Quyền của người bị hại được tác giả chia thành 08 nhóm quyền và nghĩa vụ (07 nhóm quyền và 01 nhóm nghĩa vụ) để bao quát những quyền quan trọng, cơ bản và cần được bảo đảm suốt quá trình tố tụng. Cách tiếp cận dựa trên quyền của tác giả mang ý nghĩa tích cực ở chỗ đã chuyển trọng tâm từ việc nhìn nhận bị hại như một “phương tiện chứng minh” trong quá trình buộc tội sang việc thừa nhận họ là một chủ thể cần được bảo vệ trong tố tụng hình sự. Cách tiếp cận này góp phần làm sáng tỏ nội hàm các quyền của bị hại trong mối liên hệ với các chuẩn mực quyền con người, đồng thời tạo nền tảng lý luận quan trọng cho việc hoàn thiện pháp luật và chính sách bảo đảm quyền của họ. Từ đó, tác giả cũng đề xuất hoàn thiện các quy định của BLTTHS, nâng cao nhận thức cho chính người bị hại hay các chỉ dẫn cho người bị hại nhằm từng bước hoàn thiện cơ chế đảm bảo quyền cho họ tại Việt Nam.¹⁸

Nhóm vấn đề về quyền của bị hại cũng được nghiên cứu trong các BBKH.¹⁹ Nhiều bất cập của BLTTHS năm 2003, 2015 như quyền được công nhận, quyền tham gia trong các vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại, quyền kháng cáo, quyền có người bảo vệ được phân tích, đánh giá và các đề xuất hướng hoàn thiện. Các tác giả cũng chỉ ra những tiến triển và những quy định của pháp luật Việt Nam cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung để trao quyền và bảo đảm tốt hơn quyền của bị hại theo định hướng của các nghị quyết về cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước, cũng như thể chế hóa tinh thần lập hiến của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân.

Tuy nhiên, hiện chưa có một nghiên cứu nào phân tích riêng về quyền bồi thường thiệt hại của NNCTP hay bị hại trong các vụ án hình sự. Quyền quan trọng này chủ yếu lại được tiếp cận thông qua các nghiên cứu về giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự.²⁰ Quyền yêu cầu bồi thường ở Việt Nam được đảm bảo trước tiên bằng nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự. Các nghiên cứu trên chỉ ra mối quan hệ giữa trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự với việc bảo vệ quyền

17 Trần Quang Tiếp, *tlđđ*, tr.25-29; Đinh Thị Mai, *Quyền của người bị hại trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện KHXH, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, 2014, tr.63-65

18 Đinh Thị Mai, *tlđđ*.

19 Lê Nguyễn Thanh, “Quyền của người bị hại và vấn đề bảo vệ người bị hại trong tố tụng hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 6, 2010; Vũ Gia Lâm, “Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 11, 2011; Trần Thu Hạnh, “Bị hại trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật”, *Khoa học, ĐHQGHN: Luật học*, số 2, 2017; Vũ Gia Lâm, “Hoàn thiện quy định về bị hại trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015”, *Luật học*, số 3, 2020; Nguyễn Hải Ninh, “Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 09(433), 2021.

20 Nguyễn Thị Tuyết Nhung, *Nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự theo Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Khoa Luật, ĐHQGHN, 2018; Nguyễn Văn Tuấn, *Bảo đảm quyền được bồi thường của người bị thiệt hại*, Nxb. Tư pháp, 2016; Hoàng Thị Sơn, “Việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự”, *Luật học*, số 6, 1998; Nguyễn Ngọc Chí, “Bàn về nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự”, *Khoa học, ĐHQGHN: Luật học*, số 26, 2010; Nguyễn Văn Tuấn, “Bản chất và phạm vi giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 8, 2011.

và lợi ích hợp pháp của bị hại; cũng như đề cập các vấn đề khác như bị hại có trách nhiệm chứng minh đến đâu, việc thỏa thuận giữa bị hại là cá nhân và người phạm tội có ảnh hưởng gì đến việc giải quyết vụ án, phạm vi pháp luật điều chỉnh hay việc tách vấn đề dân sự trong vụ án hình sự liên quan đến bồi thường thiệt hại của bị hại.

Bên cạnh đó, một số nghiên cứu đã góp phần làm rõ các quyền được tiếp cận công lý (trước, trong, sau thời điểm tham gia tố tụng) của bị hại; quyền được từ chối làm chứng hay giải trừ nghĩa vụ khai báo chống lại bản thân, vợ hoặc chồng và họ hàng thân thích; quyền được tham gia vào các hoạt động giải quyết vụ án, quyền được trợ giúp pháp lý. Mặc dù vậy, chưa có nhiều nghiên cứu về vấn đề bồi thường từ phía Nhà nước cho bị hại (quyền được bồi thường của bị hại từ phía Nhà nước), Quyền được phục hồi (*restitution*) và quyền được trợ giúp trên các phương diện khác (ngoài trợ giúp pháp lý) cũng chưa được chú ý.

2.3. Các nghiên cứu về nạn nhân của tội phạm dưới góc độ tội phạm học và nạn nhân học

Tiếp cận NNCTP dưới góc độ nạn nhân học, có tác giả cho rằng nạn nhân học là một lĩnh vực nghiên cứu liên ngành, còn tương đối non trẻ tại Việt Nam và rất cần được phát triển.²¹ Nạn nhân học có vai trò quan trọng trong việc làm rõ cơ chế nạn nhân hóa, các tổn hại mà nạn nhân phải chịu.²² Nhiều vấn đề rất cần tiếp tục nghiên cứu tại Việt Nam sau khi các tác giả đã phân tích tương đối sâu quá trình hình thành, phát triển nạn nhân học và tình hình NNCTP tại nhiều quốc gia trên thế giới.

NNCTP đã được đề cập trong các giáo trình tội phạm học tại các cơ sở đào tạo luật, cung cấp những tri thức lý luận cơ bản về nạn nhân và nạn nhân học cho người học. Ngoài ra, một số BBKH, các tác giả tiếp tục nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nghiên cứu nạn nhân học, làm rõ hơn mối quan hệ giữa hành vi phạm tội và nạn nhân, quá trình và nguyên nhân của nạn nhân hóa.²³ Nghiên cứu về NNCTP có ý nghĩa thiết thực trong việc đánh giá vai trò của nạn nhân, không chỉ như một bên bị tổn hại mà còn như một nhân tố có thể ảnh hưởng đến động cơ và phương thức thực hiện tội phạm. Các nghiên cứu cũng bước đầu làm rõ những khía cạnh như: đặc điểm của nạn nhân (yếu tố nhân khẩu học, tâm lý, và hành vi trước và sau khi xảy ra tội phạm); vai trò của nạn nhân trong quá trình phát sinh tội phạm; mối quan hệ giữa nạn nhân và tội phạm, cũng như các yếu tố xã hội và môi trường tác động đến cả hai bên. Tuy nhiên, vẫn còn tương đối nhiều dư địa cho những nghiên cứu trong tương lai như các vấn đề của nạn nhân hoá, tổn thương của nạn nhân, phục hồi tổn thương cho nạn nhân và nội dung, phương thức, cơ chế, chính sách trợ giúp nạn nhân...

2.4. Các nghiên cứu về nạn nhân của những tội phạm cụ thể

Trong nhóm này, đối tượng được nghiên cứu tập trung vào phụ nữ, trẻ em là NNCTP về bạo lực về gia đình, xâm hại tình dục, NNCTP mua bán người. Các

21 Thuật ngữ “nạn nhân học” (*victimology*) được cho là xuất hiện vào cuối những năm 1940 và nạn nhân học được quan niệm là một lĩnh vực nghiên cứu mang tính liên ngành, có đối tượng nghiên cứu là nạn nhân của tội phạm, tập trung làm rõ các cơ chế nạn nhân hoá do tội phạm gây ra và các phương thức bảo vệ, hỗ trợ họ. Do vậy, nạn nhân học vừa có hợp phần thuộc phạm vi của tội phạm học, vừa có hợp phần không thuộc phạm vi của tội phạm học, dẫn tới những tranh luận kéo dài cho tới hiện tại về việc nạn nhân học có phải là một “nhánh” của tội phạm học hay không.

22 Trần Quang Tiếp, *Nạn nhân học: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2024; Trần Hữu Tráng, *Nạn nhân của tội phạm*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2011.

23 Lê Minh Tiến, “Tổng quan về nạn nhân học”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 6, 2018; Nguyễn Khắc Hải, “Nạn nhân của tội phạm”, *Khoa học, ĐHQGHN: Luật học*, số 2(34), 2018; Trần Hữu Tráng, “Nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm”, *Tạp chí Luật học*, số 10/2021.

công trình nhìn chung tiếp cận từ các khía cạnh tâm lý, pháp lý và xã hội, qua đó làm rõ hậu quả của các hành vi phạm tội nêu trên đối với nạn nhân, bao gồm tổn thương thể chất, sang chấn tâm lý, sự kỳ thị xã hội và những hệ lụy lâu dài đối với quá trình hòa nhập cộng đồng. Trên cơ sở đó, các nghiên cứu phân tích nhu cầu được bảo vệ của chính các nhóm nạn nhân này, đặc biệt là nhu cầu bảo đảm an toàn cá nhân, giữ bí mật đời tư, hỗ trợ tâm lý, trợ giúp pháp lý và bồi thường thiệt hại. Đồng thời, nhiều công trình cũng đề xuất các biện pháp hỗ trợ cần thiết từ phía Nhà nước và xã hội, như hoàn thiện cơ chế pháp lý, tăng cường dịch vụ hỗ trợ chuyên biệt và xây dựng quy trình tố tụng thân thiện, nhằm bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em là nạn nhân của tội phạm.

Đối với nạn nhân là phụ nữ và trẻ em, PGS.TS. Dương Tuyết Miên đã phân tích các hậu quả tâm lý nghiêm trọng của nạn nhân, đặc biệt là trẻ em khi trở thành nạn nhân trong các vụ hiếp dâm.²⁴ Trong khi đó, tác giả Đỗ Thu Hiền phân nào luận giải các yếu tố dẫn đến các tội xâm phạm tình dục trẻ em, tập trung vào ba nhóm chính: đặc điểm của nạn nhân, môi trường sống của nạn nhân, những hạn chế trong hệ thống pháp luật và cơ chế bảo vệ nạn nhân.²⁵ Một số nghiên cứu khác của các tác giả như Trần Văn Độ, Lê Thị Diễm Hằng, Lương Thị Mỹ Quỳnh, Đặng Việt Đạt tập trung phân tích cơ chế bảo vệ và trợ giúp dành riêng cho phụ nữ và trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại tình dục từ quy định pháp luật hình sự Việt Nam, đến các quyền tố tụng khi tham gia vào vụ án hình sự, các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ về tâm lý, y tế, các tư vấn khác.²⁶ Nhóm vấn đề này cũng tiếp tục được nhận diện và quan tâm trong nội dung bài viết của các KYHT quốc tế đã được Trường Đại học Luật, ĐHQGHN tổ chức.²⁷

NNCTP mua bán người tại Việt Nam được đặc biệt chú ý và được nghiên cứu ở nhiều cấp độ khác nhau, từ SCK đến ĐTKH và các BBKH.²⁸ Nhìn chung, với những đặc điểm riêng biệt, NNCTP mua bán người đang được các tác giả tiếp cận dưới góc độ tội phạm học và nạn nhân học. Kết quả nghiên cứu phần nào làm rõ được các đặc điểm của NNCTP mua bán người tại Việt Nam, nhấn mạnh vai trò của nhà nước trong việc phòng ngừa và xử lý, cũng như chiến lược, biện pháp bảo vệ và bảo đảm các hỗ trợ cho nạn nhân của loại tội phạm này.

24 Dương Tuyết Miên, “Những hậu quả về tâm lý đối với nạn nhân của tội hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em và giải pháp khắc phục”, *Tạp chí Luật học, số đặc san*, năm 2005.

25 Đỗ Thu Hiền, “Nguyên nhân của các tội xâm phạm tình dục trẻ em từ góc độ nạn nhân”, *Tạp chí Nghề Luật*, số 1, 2018.

26 Trần Văn Độ, Lê Thị Diễm Hằng, “Bảo vệ trẻ em gái là nạn nhân của tội phạm tình dục theo pháp luật hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Dân chủ & Pháp luật*, số 8, 2021; Đặng Việt Đạt, “Các nhân tố quyết định đến lựa chọn con đường tư pháp hình sự để giải quyết vụ việc xâm hại tình dục ở Việt Nam”, *Nhân lực khoa học xã hội*, số 3, 2023; Lương Thị Mỹ Quỳnh, “Nạn nhân của tội phạm là người chưa thành niên trong các văn bản pháp lý quốc tế và những gợi mở cho pháp luật Việt Nam”, *Nghiên cứu lập pháp*, số 13, 2022.

27 Kỳ yếu Hội thảo Quốc tế: *The Assurance of Women's Human Rights in Criminal Justice*, do Khoa Luật, ĐHQGHN tổ chức năm 2021; Kỳ yếu Hội thảo Quốc tế: *Legal Framework to Address Gender-based Violence – International Experience and Recommendations for Vietnam*, do Trường Đại học Luật, ĐHQGHN tổ chức năm 2024

28 Trần Quang Tiệp, *Nạn nhân học: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2024; Vũ Ngọc Dương, “Bảo đảm quyền của nạn nhân tội phạm buôn bán người theo pháp luật ASEAN và thực tiễn thực hiện tại Việt Nam”, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2023; Hoàng Văn Hà, “Đặc điểm tâm lý và những vấn đề cần lưu ý trong quá trình làm việc với nạn nhân của tội phạm mua bán người”, *Tạp chí Khoa học kiểm sát, Số chuyên đề*, 2021; Đỗ Đức Hồng Hà, Nguyễn Mai Trâm, “Phòng ngừa tội phạm mua bán người ở Việt Nam hiện nay bằng giải pháp tác động và chủ thể và nạn nhân tiềm tàng của tội phạm”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, 2017; Nguyễn Văn Hương, “Vấn đề nạn nhân của tội mua bán phụ nữ ở Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 5, 2008.

Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều NNCTP khác, nạn nhân thuộc các nhóm dễ bị tổn thương khác và nạn nhân là tổ chức chưa được đề cập thỏa đáng, các nhóm này có thể trở thành đối tượng nghiên cứu trong thời gian tới.

2.5. Các nghiên cứu về cơ chế bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân của tội phạm

Đã có một số công trình nghiên cứu tại Việt Nam đề cập đến cơ chế bảo vệ và trợ giúp NNCTP, tập trung cả ở phương diện lý luận và kinh nghiệm so sánh. Các nghiên cứu này chủ yếu tiếp cận theo hai hướng: (i) phân tích cơ chế pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân; và (ii) giới thiệu, đánh giá kinh nghiệm quốc tế về mô hình bảo vệ và trợ giúp NNCTP để gợi mở cho Việt Nam.²⁹ Cơ chế pháp lý này được hiểu là “các nguyên tắc, phương pháp và cách thức tổ chức thực hiện hoạt động bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp cho NNCTP”.³⁰ Bảo vệ và thúc đẩy quyền con người nói chung và quyền của người bị hại nói riêng trước hết là trách nhiệm, nghĩa vụ của nhà nước, song cũng là quyền và trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, thiết chế bảo vệ và trợ giúp NNCTP chưa được nhiều nghiên cứu tại Việt Nam quan tâm, nhất là thiết chế phi nhà nước với vai trò tích cực của những tổ chức phi chính phủ, các mô hình phi lợi nhuận, tổ chức đồng đẳng của NNCTP.

Trong khi đó, hỗ trợ cho NNCTP được tập trung vào ba nhóm chính: trợ giúp pháp lý, trợ giúp tài chính, trợ giúp tâm lý và y tế. Một số nghiên cứu đề cập trực tiếp hoạt động của những người hành nghề luật, trong đó có luật sư, trợ giúp viên pháp lý nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và hỗ trợ cho nạn nhân.³¹ Hoạt động bảo vệ của luật sư, trợ giúp viên pháp lý cho bị hại trong tố tụng hình sự có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo vệ quyền con người và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Ở một góc độ khác, trong những năm gần đây, việc nghiên cứu về “tư pháp phục hồi” với tư cách là thiết chế hỗ trợ nạn nhân của tội phạm cũng đã được một số nhà khoa học tại Việt Nam quan tâm. Các nghiên cứu của PGS.TS. Nguyễn Ngọc Chí, PGS.TS. Cao Thị Oanh và một số tác giả khác đã làm rõ nhiều vấn đề lý luận như khái niệm, sự hình thành và các thành tố, mô hình, quy trình, cách thức tiến hành, ý nghĩa của tư pháp phục hồi. Trong khi đó, một số nghiên cứu khác tiếp cận từ các tiêu chuẩn pháp luật quốc tế, so sánh với kinh nghiệm của các quốc gia khác trên thế giới.³² Tuy số lượng công bố còn chưa nhiều, nhưng các nghiên cứu trên cũng đã gợi mở việc áp dụng “tư pháp phục hồi” trong một số vấn đề trực tiếp liên quan đến NNCTP trong tố tụng hình sự như hòa giải trong tố tụng hình sự hay căn cứ miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 3, Điều 29 BLHS

29 Trần Hữu Tráng, Cơ chế pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân của tội phạm”, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2011; Trần Hữu Tráng, “Kinh nghiệm bảo vệ và trợ giúp nạn nhân của tội phạm ở Cộng hòa Liên bang Đức”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 21, 2011; Trần Hữu Tráng, “Bảo vệ và trợ giúp nạn nhân của tội phạm”, *Tạp chí Luật học*, số 4, 2012; Dương Tuyết Miên, “Trợ giúp nạn nhân của tội phạm ở Hàn Quốc và liên hệ thực tế của Việt Nam”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 20, 2011; Dương Tuyết Miên, “Trợ giúp nạn nhân của tội phạm tại Hoa Kỳ”, *Tạp chí Luật học*, số 4, 2011; Đinh Thị Mai, “Cơ chế quốc tế và khu vực về bảo vệ quyền của người bị hại”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 3, 2012.

30 Trần Hữu Tráng, *Cơ chế pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân của tội phạm*, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2011, tr. 27.

31 Phạm Liễn, “Luật sư bảo vệ cho người bị hại trong các vụ án có yếu tố bạo lực gia đình”, *Tạp chí Nghề Luật*, số 4, 2023.

32 Lê Huỳnh Tấn Duy, *Pháp luật quốc tế về hòa giải trong tố tụng hình sự và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Nxb. ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, 2020; Cao Thị Oanh, “Chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm một số nước về tư pháp phục hồi”, *Tạp chí Luật học*, số 7, 2019.

năm 2015. Như PGS.TS. Lê Huỳnh Tấn Duy đã nhận định “việc hòa giải mang lại lợi ích trước hết với bị hại, khi giúp họ giảm bớt, thậm chí xóa bỏ những mâu thuẫn đối với người bị buộc tội, giúp hàn gắn và tạo lập mối quan hệ xã hội đã rạn nứt”,³³ điều này phù hợp với những giá trị mà tư pháp phục hồi hướng tới.

3. Những vấn đề tiếp tục cần được nghiên cứu về bị hại, nạn nhân của tội phạm trong thời gian tới

Thứ nhất, ở cấp độ quốc tế, bị hại, NNCTP đã được nghiên cứu dựa trên cách tiếp cận liên ngành, liên lĩnh vực, sử dụng nhiều phương pháp của xã hội học, kết hợp giữa phỏng vấn định tính, khảo sát định lượng, phân tích trường hợp điển hình. Trong khi đó, tại Việt Nam, nghiên cứu về nhóm đối tượng này chủ yếu là nghiên cứu lý thuyết, dựa trên các số liệu thứ cấp từ cơ quan tiến hành tố tụng, chưa có nhiều nghiên cứu liên ngành, nghiên cứu thực nghiệm. Việc thiếu những kết quả nghiên cứu từ các phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu như trên ảnh hưởng không nhỏ đến việc xác định nguyên nhân của nạn nhân hóa, tổn thương của nạn nhân, nhu cầu của nạn nhân, ảnh hưởng đến hiệu quả chính sách, pháp luật về quyền của nạn nhân và bảo đảm quyền của nạn nhân.

Thứ hai, các nghiên cứu nội dung cốt lõi của nạn nhân học hiện còn tương đối hạn chế, chưa nhiều công bố về mối quan hệ giữa nạn nhân và người phạm tội, tình hình nạn nhân của tội phạm, tổn thương của nạn nhân, các biện pháp phòng ngừa, can thiệp giúp nạn nhân vượt qua tổn thương và phục hồi sau biến cố. Phát triển các nghiên cứu này không chỉ góp phần nâng cao nhận thức, sự quan tâm đối với NNCTP mà còn hỗ trợ cho việc hoàn thiện pháp luật về bảo vệ và hỗ trợ NNCTP.

Thứ ba, đa phần nghiên cứu tại Việt Nam mới tập trung vào các quyền tố tụng của bị hại, phân tích quy định pháp luật hiện hành và so sánh với quốc gia khác. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục được bổ sung, làm rõ về quyền của NNCTP, như:

- *Quyền được quyết định phương thức giải quyết vụ án mà họ là nạn nhân*: Trên thế giới, đã có nhiều nghiên cứu về sự đa dạng hóa các phương thức được áp dụng để giải quyết vụ án (ngoài phương thức tố tụng hình sự vốn có), như tư pháp phục hồi, tư tố, hòa giải trong tố tụng hình sự... Nạn nhân có quyền được lựa chọn phương thức tố tụng hình sự vốn có hay các phương thức khác để giải quyết vụ án mà họ là nạn nhân. Tuy nhiên, khi xác định phạm vi, mức độ áp dụng tư pháp phục hồi, tư tố, hòa giải trong tố tụng hình sự cũng như phạm vi, mức độ quyền tự quyết của nạn nhân tại mỗi quốc gia, phải cân nhắc rất nhiều yếu tố mà khoa học pháp lý tại quốc gia đó cần làm rõ trình độ dân trí, văn hóa pháp luật, điều kiện kinh tế - xã hội, sự hài hòa lợi ích giữa nhà nước với nạn nhân, người phạm tội. Vấn đề này bước đầu đã được nhiều nhà khoa học pháp lý tại Việt Nam quan tâm; tuy nhiên, vẫn rất cần tiếp tục được làm rõ, gắn với bối cảnh cải cách tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền của Việt Nam trong giai đoạn mới.

- *Quyền được bồi thường thiệt hại từ phía nhà nước*: Đây là quyền của nạn nhân nhưng đồng thời cũng thể hiện trách nhiệm xã hội của nhà nước đối với NNCTP. Điều này không chỉ đảm bảo rằng người phạm tội có trách nhiệm về những thiệt hại cho nạn nhân, mà nhà nước cũng cần phải bù đắp cho nạn nhân của tội phạm,

33 Lê Huỳnh Tấn Duy, *Pháp luật quốc tế về hòa giải trong tố tụng hình sự và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2020, tr. 183.

đặc biệt trong những trường hợp người phạm tội không/chưa thể hoặc trốn tránh việc bồi thường thiệt hại.³⁴ Tuy nhiên, quyền bồi thường cho nạn nhân thường mới chỉ được nhắc đến thông qua các nghiên cứu về nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự, chưa có công bố nào phân tích sâu trách nhiệm của nhà nước trong việc bồi thường cho nạn nhân của tội phạm.

- *Quyền được lắng nghe của nạn nhân*: Quyền được lắng nghe của nạn nhân còn được hiểu là quyền được ghi nhận quan điểm, ý kiến của họ trước, trong và cả sau khi tố tụng hình sự kết thúc. Rất cần có những nghiên cứu về việc ghi nhận và mở rộng quyền này cho NNCTP tại Việt Nam theo hướng tương tự như nhiều quốc gia khác (thường là trước các thời điểm cơ quan tư pháp hình sự ra quyết định về các biện pháp cưỡng chế hình sự áp dụng đối với người bị buộc tội/người phạm tội (hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, rút ngắn thời gian thử thách của án treo, áp dụng các biện pháp tha miễn khác)).³⁵

Thứ tư, cần đẩy mạnh nghiên cứu nhóm nạn nhân của các loại tội phạm cụ thể, ngoài nhóm dễ bị tổn thương như trẻ em, phụ nữ trong các vụ bạo lực trên cơ sở giới, tội phạm mạng hay mua bán người. Việc nghiên cứu này cần triển khai theo hướng đa ngành, đặc biệt kết hợp với xã hội học, sử dụng đa dạng các phương pháp nghiên cứu định tính, thực nghiệm như quan sát, tọa đàm, phỏng vấn sâu, kết hợp với phương pháp định lượng, khảo sát trên diện rộng. Các phương pháp định tính cho phép làm rõ cảm xúc, nhu cầu, mức độ hài lòng và những rào cản mà nạn nhân gặp phải trong quá trình tham gia tố tụng; trong khi các phương pháp định lượng, khảo sát trên diện rộng có thể cung cấp dữ liệu khách quan để đo lường mức độ tiếp cận công lý, hiệu quả của các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ hiện hành. Sự kết hợp này không chỉ làm tăng độ tin cậy và tính thuyết phục của kết quả nghiên cứu mà còn tạo cơ sở khoa học vững chắc cho việc kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật và hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền của nạn nhân theo hướng thực chất, lấy nạn nhân làm trung tâm.

Thứ năm, nghiên cứu thể chế cho việc hỗ trợ NNCTP (cơ sở pháp lý cho hoạt động hỗ trợ về kinh tế, sinh kế, y tế và các hoạt động bảo trợ xã hội khác) cũng là vấn đề cần được thúc đẩy. So với nhiều quốc gia khác, vấn đề này vẫn chưa thực sự được quan tâm tại Việt Nam cả về chủ thể của các hoạt động hỗ trợ và nguồn lực hỗ trợ. Điều này có thể được lý giải từ một số nguyên nhân cơ bản. Trước hết, trong lĩnh vực tư pháp hình sự ở Việt Nam, trọng tâm bảo vệ quyền con người lâu nay chủ yếu đặt vào người bị buộc tội như một tiêu chí của cải cách tư pháp và bảo đảm công bằng tố tụng;³⁶ vì vậy, chính sách hỗ trợ nạn nhân thường được nhìn nhận như vấn đề thuộc lĩnh vực phúc lợi xã hội hơn là một cấu phần của hệ thống tư pháp hình sự. Bên cạnh đó, Việt Nam chưa có đạo luật riêng về quyền và hỗ trợ nạn nhân, cũng

34 David Miers, "Offender and state compensation for victims of crime: Two decades of development and change", *International Review of Victimology*, Vol. 20(1), 2014, tr. 145 - 168, DOI: <https://doi.org/10.1177/0269758013508683>; David Miers, "Victims, criminal justice and state compensation", *Societies*, Vol. 9(2), tr. 29, 2019, DOI: <https://doi.org/10.3390/soc9020029>

35 Julian V. Roberts, "Listening to the crime victim: Evaluating victim input at sentencing and parole", *Crime and Justice*, Vol. 38(1), 2009, tr. 347 - 412; Marie Manikis, "Victim impact statements at sentencing: Towards a clearer understanding of their aims", *University of Toronto Law Journal*, Vol. 65(2), tr. 85-123, JSTOR: <http://www.jstor.org/stable/24311948>

36 Nguyễn Ngọc Chí, *Quyền con người trong lĩnh vực tư pháp hình sự*, Nxb. Hồng Đức, 2015; Vũ Công Giao, Đinh Ngọc Thắng, *Bảo đảm quyền con người trong hoạt động tố tụng*, Nxb. ĐHQGHN, 2019; Lê Huỳnh Tấn Duy, "Bảo vệ, bảo đảm quyền con người bằng pháp luật tố tụng hình sự trong nền tư pháp công bằng, nghiêm minh", *Tạp chí Kiểm sát*, số 20, 2024.

như chưa thiết lập quỹ bồi thường nhà nước theo khuyến nghị của các chuẩn mực quốc tế. Các quy định hỗ trợ hiện còn phân tán trong nhiều văn bản chuyên ngành, dẫn đến thiếu tính hệ thống và cơ chế phối hợp hiệu quả. Nhà nước vẫn đang là chủ thể chính; tuy nhiên, nhà nước sẽ quá tải hoặc hoạt động không hiệu quả nếu thiếu sự chia sẻ của các thiết chế khác phi nhà nước. Cần có thêm các nghiên cứu so sánh giữa Việt Nam với thế giới để tìm kiếm những kinh nghiệm hay, những thực tiễn tốt về xã hội hóa công tác hỗ trợ NNCTP để áp dụng tại Việt Nam. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Lan Chi, *Bảo đảm quyền của nạn nhân tội phạm và một số nhóm yếu thế trong tư pháp hình sự*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2022 [trans: Le Lan Chi, *Ensuring the rights of crime victims and some vulnerable groups in criminal justice*, Truth National Political Publishing House, 2022]
- [2] Lê Huỳnh Tấn Duy, *Pháp luật quốc tế về hòa giải trong tố tụng hình sự và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2020 [trans: Le Huynh Tan Duy, *International law on mediation in criminal proceedings and experience for Vietnam*, Ho Chi Minh City National University Publishing House, 2020]
- [3] Nguyễn Khắc Hải, “Nạn nhân của tội phạm”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học*, số 2, 2018 [trans: Nguyen Khac Hai, “Victims of Crime”, *VNU Journal of Science: Legal Studies*, No. 2, 2018]
- [4] Phạm Liên, “Luật sư bảo vệ cho người bị hại trong các vụ án có yếu tố bạo lực gia đình”, *Tạp chí Nghề Luật*, số 4, 2023 [trans: Pham Lien, “Lawyers defending victims in cases involving domestic violence”, *Legal Profession Journal*, No. 4, 2023]
- [5] Đinh Thị Mai, *Quyền của người bị hại trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 2014 [trans: Dinh Thi Mai, *Rights of victims in criminal proceedings in Vietnam*, PhD thesis, Academy of Social Sciences, Vietnam Academy of Social Sciences, 2014]
- [6] Marie Manikis, “Victim impact statements at sentencing: Towards a clearer understanding of their aims”, *University of Toronto Law Journal*, Vol. 65(2), JSTOR: <http://www.jstor.org/stable/24311948>
- [7] David Miers, “Offender and state compensation for victims of crime: Two decades of development and change”, *International Review of Victimology*, Vol. 20(1), 2014, DOI: <https://doi.org/10.1177/0269758013508683>
- [8] David Miers, “Victims, criminal justice and state compensation”, *Societies*, Vol. 9(2), 2019, DOI: <https://doi.org/10.3390/soc9020029>
- [9] Julian V. Roberts, “Listening to the crime victim: Evaluating victim input at sentencing and parole”, *Crime and Justice*, Vol. 38(1), 2009
- [10] Lê Thị Sơn (chủ biên), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2022 [trans: Le Thi Son (editor), *Criminology Textbook*, Vietnam Education Publishing House, 2022]
- [11] Lê Nguyễn Thanh, *Người bị thiệt hại do tội phạm gây ra trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2013 [trans: Le Nguyen Thanh, *Victims of crimes in Vietnamese criminal proceedings*, PhD thesis, Ho Chi Minh City University of Law, 2013]
- [12] Trần Quang Tiếp (chủ biên), *Nạn nhân học: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Chính trị quốc gia và Sự thật, 2024 [trans: Tran Quang Tiep (editor), *Victimology: Some theoretical and practical issues*, National Politics and Truth, 2024]
- [13] Trần Hữu Tráng, *Nạn nhân của tội phạm*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2011 [trans: Tran Quang Tiep (editor), *Victimology: Some theoretical and practical issues*, National Political Publishing House, 2024]
- [14] Trần Hữu Tráng, “Bàn về khái niệm nạn nhân của tội phạm”, *Tạp chí Luật học*, số 1, 2002 [trans: Tran Huu Trang, “On the concept of crime victims”, *Journal of Legal Studies*, No 1, 2002]
- [15] Trần Hữu Tráng, *Nạn nhân của tội phạm*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2011 [trans: Tran Huu Trang, *Victims of Crime*, Vietnam Education Publishing House, 2011]
- [16] Trần Hữu Tráng, *Cơ chế pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân của tội phạm*, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2011 [trans: Tran Huu Trang, *Legal mechanism to protect the rights and legitimate interests of crime victims*, Hanoi Law University, 2011]
- [17] Trịnh Tiến Việt, Nguyễn Khắc Hải (chủ biên), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb. ĐHQGHN, 2021 [trans: Trinh Tien Viet, Nguyen Khac Hai (editors), *Criminology Textbook*, Hanoi National University Publishing House, 2021]